

Bản án số: 58 /2018//HS-ST
Ngày 12 - 7 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG TỈNH LẠNG SƠN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Kim.

Bà Hoàng Thị Lá.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Văn Thông - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 12 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Xuân A, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1991 tại thị trấn B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Số nhà X khu P, thị trấn B, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Dương Xuân G và bà: Vi Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/3/2018 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Vi Văn T (tên gọi khác là Vi Văn K), sinh năm 1989; nơi đăng ký thường trú: Thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:

Ông Nông Quốc V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/12/2017 Dương Xuân A đang hộ đám ma tại thôn Q, xã Đ, huyện L thì nhận được điện thoại của một người đàn ông tên C trú tại Bắc Giang (A quen C khi A làm thuê tại cửa khẩu M, huyện L, A không biết họ và địa chỉ của C) C đặt vấn đề thuê A vận chuyển pháo từ khu vực chân cầu S thuộc thôn S, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi Bắc Giang, đến nơi C sẽ trả tiền công. A nhận lời và mượn xe mô tô biển kiểm soát 12F7 – 8506 của Vi Văn T (anh họ của A) cũng đang hộ đám ma tại đó, A nói với T là mượn xe để đi về nhà, sáng hôm sau sẽ trả. Sau khi mượn được xe, A điều khiển xe mô tô đến cầu S, thấy C đã chờ sẵn ở đó, C dẫn A đi xuống chân cầu. Tại đây A nhìn thấy có 04 (bốn) bao tải dứa màu xanh có chứa pháo để cạnh bờ suối, C và A cùng nhau cho 02 (hai) bao tải pháo lên xe mô tô biển kiểm soát 12F7 – 8506 của A và 02 (hai) bao lên xe mô tô của C (A không biết biển số xe), sau đó C điều khiển xe mô tô vận chuyển pháo đi trước dẫn đường, A điều khiển xe biển kiểm soát 12F7 – 8506 chở 02 bao pháo đi theo sau. Cả hai đi ra thị trấn B rồi rẽ vào tỉnh lộ 250 hướng huyện L – huyện C, tỉnh Lạng Sơn để về Bắc Giang. Hồi 00 giờ 30 phút ngày 27/12/2017, khi C và A đi đến km 20 + 100 tỉnh lộ 250 thuộc địa phận thôn J, xã K, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ tuần tra Công an xã K kiểm tra, C quay đầu xe chạy thoát còn A bỏ xe mô tô biển kiểm soát 12F7 – 8506 và 02 bao pháo bên lề đường rồi chạy trốn, đến 08 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã K bắt giữ và chuyển giao cho Công an huyện Chi Lăng. Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: 02 bao tải dứa màu xanh, bên trong chứa 1.268 quả pháo dạng hình bóng điện tròn. Tổng trọng lượng là 48,5 kg; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F7 – 8506; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Dương Xuân A.

Tại bản kết luận giám định số 6594/C54-P2 ngày 10/01/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Dương Xuân A) gửi giám định là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ. Ngày 29/12/2017 Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành xử lý vật chứng, tiêu huỷ 1.263 (một nghìn hai trăm sáu mươi ba) quả pháo nổ còn lại sau giám định và 02 (hai) bao tải dứa màu xanh.

Ngày 16/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã trả lại cho Dương Xuân A 01 giấy chứng minh nhân dân. Ngày 16/5/2018 trả lại cho Vi Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F7 – 8506.

Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Dương Xuân A về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Xuân A đã khai nhận hành vi vận chuyển pháo thuê để lấy tiền công và toàn bộ nội dung vụ án. Bị cáo đã nộp thêm chứng cứ là Bằng khen của mẹ đẻ bị cáo, bà Vi Thị D (có tên gọi khác là Vy Thị Kim D).

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Xuân A theo tội danh và điều luật như trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố bị cáo Dương Xuân A phạm tội: Vận chuyển hàng cấm. Xử phạt bị cáo Dương Xuân A từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã xử lý nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Dương Xuân A có ý kiến tranh luận, bị cáo thừa nhận việc xét xử là đúng người, đúng tội, không oan nhưng hình phạt là nặng. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Xuân A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản sự việc do Công an xã K, huyện C lập ngày 27/12/2017, phù

hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, có đủ cơ sở để kết luận:

[3] Đêm 26, rạng ngày 27/12/2017 Dương Xuân A thực hiện hành vi vận chuyển thuê cho C (không rõ họ, địa chỉ) 1.268 quả pháo nổ tổng trọng lượng là 48,5kg từ cầu S thuộc thôn S, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đi Bắc Giang để nhận tiền công. Hồi 00 giờ 30 phút ngày 27/12/2017 khi A đang vận chuyển pháo trên xe mô tô biển kiểm soát 12F7 – 8506 đi đến km 20 + 100 tỉnh lộ 250 thuộc địa phận thôn J, xã K, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì Công an xã K, huyện C phát hiện bắt quả tang, bắt giữ cả người cùng tang vật.

[4] Tại bản kết luận giám định số 6594/C54-P2 ngày 10/01/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Dương Xuân A) gửi giám định là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, loại pháo hoa này khi đốt phát ra tiếng nổ.

[5] Bị cáo Dương Xuân A là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy có đủ khả năng để nhận thức việc vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích có tiền để tiêu sài cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi vận chuyển pháo nổ với số lượng lớn. Bị cáo đã vi phạm các quy định như: Chỉ thị 406/CT-TTg ngày 08/8/1994 của Thủ tướng chính phủ về việc cấm vận chuyển, buôn bán và đốt pháo. Nghị quyết số 05/CP ngày 11/10/1997 của Chính phủ về việc cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo. Luật Sửa đổi, bổ sung Luật đầu tư năm 2014 (Điều 6 và phụ lục 4). Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT/BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 (quy định tại điểm d tiểu mục 1 và tiểu mục 2.3 mục III). Vậy đã có đủ các căn cứ để kết luận bị cáo Dương Xuân A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Dương Xuân A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về kinh tế. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật: Cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo, bị cáo biết nhưng vẫn vi phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Dương Xuân A.

[8] Về tính chất, mức độ của hành vi thì bị cáo không làm chủ được bản thân, vì nể nang, ham lợi mà phạm tội; về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; về

tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà Dương Xuân A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nẹ ễ của bị cáo là bà Vi Thị D (tên gọi khác Vy Thị Kim D) được Chính phủ tặng Bằng Khen nên cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, tu dưỡng, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[9] Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng bị cáo Dương Xuân A có 02 tình tiết giảm nhẹ có nhân thân tốt nhưng hành vi vận chuyển pháo với khối lượng lên đến 48,5 kg nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm, răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời tăng cường giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[10] Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì không có khả năng thi hành, bị cáo không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc, không có tài sản riêng.

[11] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã xử lý nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo Dương Xuân A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

12] Đối với người đàn ông tên C đã thuê A vận chuyển pháo do không có thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra, xác minh. Đối với Vi Văn T là người đã cho A mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12F7–8506 nhưng T không biết A sử dụng xe làm phương tiện vận chuyển pháo nên không xem xét trách nhiệm. Việc Cơ quan điều tra xem xét, đánh giá là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 155, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các Điều 33, 45 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Xuân A phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Dương Xuân A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Xuân A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Chi Lăng;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an H. Chi Lăng;
- Chi cục thi hành án H. Chi Lăng;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh